

## **CHƯƠNG 17**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

#### **Điều 17.1: Mục tiêu**

Mục tiêu của Chương này nhằm thiết lập một cơ chế hiệu lực và hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giải quyết các tranh chấp giữa các Bên liên quan đến việc giải thích và áp dụng Hiệp định này nhằm, nếu có thể, đạt được một giải pháp chung thỏa đáng.

#### **Điều 17.2: Hợp tác**

Các Bên sẽ nỗ lực để thống nhất về việc giải thích và áp dụng Hiệp định này, và sẽ nỗ lực thông qua hợp tác để đạt được một giải pháp chung thỏa đáng cho bất kỳ vấn đề nào mà có thể ảnh hưởng hoạt động của Hiệp định.

#### **Điều 17.3: Phạm vi áp dụng**

1. Trừ trường hợp quy định khác trong Hiệp định, Chương này sẽ được áp dụng nhằm giải quyết tranh chấp giữa các Bên liên quan tới việc diễn giải hoặc áp dụng Hiệp định này (sau đây được gọi là “các điều khoản được điều chỉnh”) khi một Bên thấy rằng:
  - (a) một biện pháp Bên kia áp dụng không phù hợp với nghĩa vụ theo quy định của Hiệp định này; hoặc
  - (b) Bên kia không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hiệp định này.
2. Chương này sẽ không áp dụng với khiếu kiện không vi phạm và các khiếu kiện tình huống khác.

#### **Điều 17.4: Đầu mối liên lạc**

1. Mỗi Bên sẽ chỉ định một đầu mối liên lạc nhằm tạo thuận lợi cho việc liên hệ giữa các Bên đối với bất kỳ tranh chấp nào được khởi động theo Chương này.
2. Bất kỳ yêu cầu, thông báo, đệ trình bằng văn bản hoặc tài liệu khác được thực hiện theo Chương này sẽ được chuyển cho Bên kia thông qua đầu mối liên lạc được chỉ định.

#### **Điều 17.5: Yêu cầu thông tin**

Trước khi yêu cầu tham vấn, trung gian hoặc hòa giải được thực hiện theo Điều 17.6 (Tham vấn) hoặc 17.7 (Trung gian, Hòa giải) tương ứng, mỗi Bên có thể yêu cầu bằng văn bản bất kỳ thông tin đối với biện pháp liên quan. Bên nhận được yêu cầu thông tin sẽ nỗ lực để cung cấp thông tin được yêu cầu bằng văn bản để nộp không quá 20 ngày sau ngày nhận được yêu cầu.

#### **Điều 17.6: Tham vấn**

1. Các Bên sẽ nỗ lực để giải quyết bất kỳ tranh chấp được đề cập đến trong Điều 17.3 (Phạm vi áp dụng) bằng việc tham vấn thiện chí nhằm mục tiêu đạt được một giải pháp chung thỏa đáng.

2. Một Bên yêu cầu tham vấn bằng cách gửi bằng văn bản cho Bên kia nêu rõ lý do yêu cầu tham vấn, bao gồm việc xác định biện pháp, mô tả tình tiết và cơ sở pháp lý xác định các điều khoản được điều chỉnh mà Bên kia cho là phù hợp.
3. Bên nhận yêu cầu tham vấn phải trả lời yêu cầu tham vấn ngay lập tức, nhưng không muộn hơn 10 ngày sau ngày nhận được yêu cầu. Quá trình tham vấn phải được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Tham vấn sẽ được coi là kết thúc trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.
4. Tham vấn trong trường hợp khẩn cấp, bao gồm cả trường hợp hàng hóa dễ hư hỏng, phải được bắt đầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Tham vấn sẽ được coi là kết thúc trong vòng 20 ngày trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.
5. Trong quá trình tham vấn, mỗi Bên phải cung cấp đầy đủ thông tin nhằm cho phép đánh giá đầy đủ biện pháp được yêu cầu tham vấn, bao gồm việc biện pháp đó có thể ảnh hưởng thế nào đến áp dụng và thực thi Hiệp định.
6. Tham vấn, bao gồm tất cả thông tin được tiết lộ và quan điểm của các Bên trong quá trình tham vấn, sẽ bảo mật, và không ảnh hưởng đến quyền của mỗi Bên trong bất kỳ quy trình thủ tục tiếp theo nào.
7. Tham vấn có thể tiến hành trực tiếp hoặc thông qua bất kỳ phương tiện giao tiếp nào được các Bên thỏa thuận. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, tham vấn, nếu được tiến hành trực tiếp, sẽ diễn ra trong lãnh thổ của Bên được yêu cầu tham vấn.
8. Nếu Bên được gửi yêu cầu không phản hồi yêu cầu tham vấn trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, hoặc nếu tham vấn không được thực hiện trong khoảng thời gian được nêu ra trong khoản 3 hoặc khoản 4 tương ứng, hoặc nếu các Bên đồng ý không tiến hành tham vấn, hoặc nếu tham vấn đã kết thúc và không giải pháp chung thỏa đáng nào đạt được, Bên yêu cầu tham vấn có thể sử dụng Điều 17.8 (Thành lập Hội đồng trọng tài).

#### **Điều 17.7: Trung gian, Hòa giải**

1. Các Bên có thể thỏa thuận tiến hành trung gian, hòa giải vào bất kỳ thời điểm nào. Quá trình trung gian, hòa giải có thể bắt đầu tại bất kỳ thời điểm nào và chấm dứt bởi một trong các Bên tại bất kỳ thời điểm nào.
2. Tất cả các thủ tục tố tụng liên quan đến trung gian, hòa giải và quan điểm của các Bên trong các thủ tục này phải được bảo mật và không ảnh hưởng đến quyền của một Bên bất kỳ trong mọi thủ tục tố tụng tiếp theo theo Chương này hoặc các thủ tục tố tụng khác.
3. Nếu các Bên đồng ý, thủ tục trung gian, hòa giải có thể tiếp tục trong khi các thủ tục của Hội đồng trọng tài diễn ra.

#### **Điều 17.8: Thành lập Hội đồng trọng tài**

1. Bên khởi kiện có thể yêu cầu thành lập một Hội đồng trọng tài nếu:

- (a) Bên bị kiện không trả lời yêu cầu theo thời gian được nêu tại Điều 17.6 (Tham vấn); hoặc
  - (b) Tham vấn được nêu theo Điều 17.6 (Tham vấn) không được tiến hành hoặc không thể giải quyết tranh chấp trong vòng 45 ngày hoặc 20 ngày liên quan đến các vấn đề khẩn cấp bao gồm hàng hóa dễ hư hỏng sau ngày nhận được yêu cầu tham vấn của Bên bị kiện.
2. Yêu cầu thành lập Hội đồng Trọng tài phải được gửi bằng văn bản cho Bên bị kiện, và phải nêu biện pháp cụ thể và tình tiết của khiếu kiện và cơ sở pháp lý chỉ ra các điều khoản được điều chỉnh có liên quan của Hiệp định theo cách đủ để xác định biện pháp không phù hợp với các điều khoản đó.
  3. Khi yêu cầu được Bên khởi kiện đưa ra phù hợp với khoản 1, Hội đồng trọng tài sẽ được thiết lập.

### **Điều 17.9: Thành phần Hội đồng trọng tài**

1. Các Bên phải áp dụng quy trình thủ tục dưới đây để thành lập Hội đồng Trọng tài:

- (a) Hội đồng Trọng tài gồm ba trọng tài viên, trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác;
- (b) Trong vòng 30 ngày sau ngày nhận được yêu cầu thành lập Hội đồng Trọng tài, mỗi Bên phải thông báo cho Bên kia về việc chỉ định trọng tài viên của mình và đề xuất tối đa bốn ứng viên, là những người không phải là công dân của một trong hai Bên, và không có nơi cư trú thường xuyên ở một trong hai Bên, làm chủ tịch Hội đồng Trọng tài. Trường hợp một Bên không chỉ định được trọng tài viên trong khoảng thời gian nêu trên, trọng tài viên sẽ được Bên kia chỉ định dựa trên danh sách ứng viên được đề xuất cho vị trí chủ tịch của Bên không chỉ định được trọng tài viên, nếu danh sách đó tồn tại hoặc, trường hợp danh sách đó không tồn tại, từ danh sách các ứng viên được đề xuất cho vị trí chủ tịch của Bên kia.
- (c) các Bên phải nỗ lực thống nhất chỉ định trọng tài viên thứ ba làm chủ tịch từ danh sách các ứng viên được đề xuất trong vòng 15 ngày kể từ ngày trọng tài viên thứ hai được chỉ định hoặc lựa chọn. Trường hợp các Bên không thống nhất được vị trí chủ tịch trong khoảng thời gian nêu trên, trong vòng 7 ngày tiếp theo, vị trí chủ tịch sẽ được chỉ định theo nguyên tắc bốc thăm từ các ứng viên được đề cử với sự hiện diện của đại diện cả hai Bên.

2. Ngày thành lập Hội đồng Trọng tài là ngày chủ tịch Hội đồng Trọng tài được chỉ định.

3. Trường hợp một trọng tài viên được chỉ định bởi một Bên rút lui, bị loại hoặc không thể tham gia Hội đồng Trọng tài, trọng tài viên thay thế phải được chỉ định bởi Bên đó trong vòng 30 ngày và, trong trường hợp khẩn cấp, trong vòng 15 ngày, nếu Bên đó không chọn được thì trọng tài viên thay thế sẽ được Bên kia chỉ định từ danh sách ứng viên được đề cử cho vị trí chủ tịch phù hợp với quy định của khoản 1(b).

4. Trường hợp chủ tịch Hội đồng Trọng tài rút lui, bị loại hoặc không thể tham gia Hội đồng Trọng tài, các Bên phải nỗ lực thống nhất chỉ định chủ tịch thay thế trong vòng 30 ngày và,

trong trường hợp khẩn cấp, trong vòng 15 ngày, nếu không chọn được thì vị trí chủ tịch thay thế sẽ được chỉ định theo quy định tại khoản 1(c).

5. Trường hợp việc chỉ định trọng tài theo quy định tại khoản 3 hoặc 4 yêu cầu lựa chọn từ danh sách ứng viên cho vị trí chủ tịch và không còn ứng viên nào nữa, mỗi Bên phải đề cử bổ sung tối đa ba ứng viên trong vòng 30 ngày và, trong vòng bảy ngày tiếp theo trọng tài viên hoặc chủ tịch phải được chọn theo hình thức bốc thăm từ các ứng viên được đề cử, dưới sự có mặt của đại diện cả hai Bên.

#### **Điều 17.10: Quyết định Khẩn cấp**

Nếu một Bên yêu cầu, Hội đồng trọng tài sẽ đưa ra quyết định ban đầu, trong vòng 15 ngày kể từ ngày thành lập về việc liệu tranh chấp có liên quan đến vấn đề khẩn cấp.

#### **Điều 17.11: Yêu cầu đối với Trọng tài viên**

1. Mỗi trọng tài viên phải:
  - (a) có chuyên môn về luật, thương mại quốc tế, và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi của Hiệp định này, hoặc trong việc giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hiệp định thương mại quốc tế;
  - (b) độc lập, và không có liên hệ hoặc nhận chỉ đạo từ bất kỳ Bên nào;
  - (c) làm việc trong khả năng cá nhân và không nhận chỉ đạo từ bất kỳ tổ chức hoặc chính phủ nào về các vấn đề liên quan đến tranh chấp;
  - (d) tuân thủ bộ Quy tắc Ứng xử được thiết lập theo Phụ lục 17B (Quy tắc ứng xử); và
  - (e) được lựa chọn nghiêm ngặt trên cơ sở khách quan, công bằng, tin cậy và xét xử công tâm.
2. Chủ tịch cũng phải có kinh nghiệm trong thủ tục giải quyết tranh chấp.
3. Các cá nhân đóng vai trò trung gian, hòa giải cho các Bên, theo Điều 17.7 (Trung gian, Hòa giải) liên quan đến cùng một vấn đề hoặc vấn đề tương tự đáng kể, sẽ không được bổ nhiệm là trọng tài viên để giải quyết vấn đề đó.

#### **Điều 17.12: Thay thế trọng tài viên**

Nếu bất cứ trọng tài viên nào của Hội đồng trọng tài ban đầu không thể thực hiện nhiệm vụ, rút lui hoặc cần phải được thay thế bởi trọng tài viên đó không tuân thủ các yêu cầu của quy tắc ứng xử, trọng tài viên kế nhiệm sẽ được chỉ định theo cùng cách thức như được mô tả để chỉ định trọng tài viên ban đầu theo Điều 17.9 (Thành phần Hội đồng trọng tài) và công việc của Hội đồng trọng tài sẽ bị tạm ngưng trong quá trình bổ nhiệm trọng tài thay thế.

#### **Điều 17.13: Chức năng của Hội đồng trọng tài**

Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, Hội đồng trọng tài:

- (a) sẽ đánh giá khách quan vấn đề được đặt ra với Hội đồng trọng tài, bao gồm đánh giá khách quan các tình tiết vụ việc và việc áp dụng và tính phù hợp của biện pháp với các điều khoản được điều chỉnh;
- (b) sẽ nêu ra, trong các quyết định và báo cáo, các kết luận về tình tiết thực tế và luật pháp và lý do đưa các kết luận; và
- (c) nên tham vấn thường xuyên với các Bên và tạo cơ hội đầy đủ cho việc hình thành một giải pháp chung thỏa đáng.

#### **Điều 17.14: Điều khoản tham chiếu**

1. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, trong vòng 15 ngày sau ngày thành lập hội đồng trọng tài, điều khoản tham chiếu của hội đồng trọng tài sẽ là:  

“Xem xét, dựa trên các điều khoản được điều chỉnh của Hiệp định này được các Bên nêu ra, vấn đề được đưa ra trong yêu cầu thành lập Hội đồng Trọng tài, để ra kết luận về sự phù hợp của biện pháp cụ thể với các điều khoản được điều chỉnh liên quan của Hiệp định này cũng như các khuyến nghị, nếu có, về các phương tiện để giải quyết tranh chấp, và đưa ra báo cáo phù hợp với Điều 17.18 (Báo cáo tạm thời) và Điều 17.19 (Báo cáo cuối cùng).”
2. Nếu các Bên đồng ý về các điều khoản tham chiếu khác ngoài điều khoản tham chiếu được đề cập đến tại khoản 1 trong khoảng thời gian được xác định trong đó, các Bên sẽ thông báo điều khoản tham chiếu được thống nhất cho Hội đồng trọng tài không muộn hơn năm ngày sau ngày thống nhất.

#### **Điều 17.15: Quy tắc giải thích**

1. Hội đồng trọng tài sẽ giải thích các điều khoản được điều chỉnh phù hợp với các quy tắc tập quán về giải thích công pháp quốc tế.
2. Khi phù hợp, Hội đồng trọng tài cũng có thể xem xét các giải thích liên quan trong báo cáo của hội đồng trọng tài được thành lập theo Hiệp định này và các báo cáo của Ban Hội thẩm và Cơ quan Phúc thẩm được Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO thông qua.
3. Quyết định của Hội đồng trọng tài không được bổ sung hoặc giảm bớt các quyền và nghĩa vụ của các Bên được quy định theo Hiệp định này.

#### **Điều 17.16: Thủ tục của Hội đồng trọng tài**

1. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, hội đồng trọng tài sẽ tuân thủ Quy tắc Thủ tục được nêu ra trong Phụ lục 17A (Quy tắc tố tụng của Hội đồng trọng tài).
2. Không bên nào được tiếp xúc riêng với Hội đồng trọng tài liên quan đến các vấn đề mà Hội đồng đang xem xét.
3. Các cuộc thảo luận của Hội đồng trọng tài và các tài liệu đệ trình lên Hội đồng trọng tài phải được bảo mật.
4. Một Bên khẳng định rằng biện pháp của Bên kia là không phù hợp với các quy định của Hiệp định này sẽ có nghĩa vụ chứng minh sự không phù hợp đó. Một Bên khẳng

định một biện pháp là trường hợp ngoại lệ theo Hiệp định này sẽ có nghĩa vụ chứng minh ngoại lệ đó được áp dụng.

5. Hội đồng trọng tài nên tham vấn các Bên nếu phù hợp và cung cấp cơ hội đầy đủ cho việc xây dựng một giải pháp chung thỏa đáng.
6. Hội đồng trọng tài sẽ đưa ra quyết định, bao gồm các báo cáo bằng đồng thuận, hoặc đa số phiếu, nếu đồng thuận không đạt được. Bất kỳ trọng tài viên nào cũng có thể nêu các ý kiến riêng đối với các vấn đề không được thống nhất, và các ý kiến riêng đó sẽ không được tiết lộ.
7. Quyết định của Hội đồng trọng tài sẽ ràng buộc các Bên.

#### **Điều 17.17: Tiếp nhận Thông tin**

1. Theo yêu cầu của một Bên, hoặc tự mình, hội đồng trọng tài có thể tìm thông tin liên quan từ các Bên mà hội đồng trọng tài cho là cần thiết và phù hợp. Các Bên sẽ phản hồi ngay lập tức và đầy đủ bất kỳ yêu cầu cung cấp thông tin của Hội đồng trọng tài.
2. Theo yêu cầu của một Bên, hoặc tự mình, hội đồng trọng tài có thể tìm thông tin từ bất cứ nguồn nào mà hội đồng trọng tài cho là cần thiết.
3. Theo yêu cầu của một Bên, hoặc tự mình, Hội đồng trọng tài có thể tìm tư vấn kỹ thuật hoặc ý kiến chuyên gia từ bất kỳ cá nhân hoặc cơ quan nào mà Hội đồng thấy cần thiết, và tuân theo các điều khoản và điều kiện mà các Bên thống nhất.
4. Bất kỳ thông tin nào mà Hội đồng trọng tài tiếp nhận theo Điều này sẽ được cung cấp cho các Bên và các Bên có thể bình luận về thông tin đó.

#### **Điều 17.18: Báo cáo sơ bộ**

1. Hội đồng trọng tài sẽ đưa ra báo cáo sơ bộ cho các Bên trong vòng 90 ngày sau ngày thành lập Hội đồng trọng tài. Khi Hội đồng nhận thấy không thể hoàn thành báo cáo, chủ tịch Hội đồng trọng tài sẽ thông báo cho các Bên bằng văn bản, nêu lý do cho sự chậm trễ và ngày mà Hội đồng trọng tài dự kiến gửi báo cáo sơ bộ. Trong bất kỳ tình huống nào, việc chậm trễ không được quá 30 ngày sau thời hạn nêu trên. Báo cáo sơ bộ sẽ không được công khai.
2. Báo cáo sơ bộ sẽ nêu ra phân mô tả và các kết luận của Hội đồng trọng tài.
3. Mỗi Bên sẽ nộp cho Hội đồng trọng tài các bình luận bằng văn bản và các yêu cầu bằng văn bản nhằm xem xét tính chính xác của báo cáo sơ bộ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ban hành báo cáo sơ bộ. Một Bên có thể bình luận yêu cầu của Bên khác trong vòng 10 ngày kể từ ngày chuyển yêu cầu.
4. Sau khi xem xét các bình luận và yêu cầu bằng văn bản của mỗi Bên về báo cáo sơ bộ, Hội đồng trọng tài có thể sửa đổi báo cáo sơ bộ và đưa ra xem xét tiếp theo nếu thấy phù hợp.

#### **Điều 17.19: Báo cáo cuối cùng**

1. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, Hội đồng trọng tài sẽ ban hành báo cáo cuối cùng trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành báo cáo sơ bộ. Khi Hội đồng trọng tài nhận

thấy không thể hoàn thành theo thời hạn, chủ tịch Hội đồng trọng tài sẽ thông báo cho các Bên bằng văn bản, nêu lý do chậm trễ và ngày mà Hội đồng trọng tài dự kiến ban hành báo cáo cuối cùng. Trong bất kỳ tình huống nào, việc chậm trễ không được quá 30 ngày sau thời hạn nêu trên.

2. Báo cáo cuối cùng sẽ bao gồm nội dung về các bình luận và yêu cầu bằng văn bản được thực hiện bởi các Bên đối với báo cáo tạm thời. Hội đồng trọng tài, trong báo cáo cuối cùng, sẽ kiến nghị các phương thức mà báo cáo cuối cùng có thể được thực hiện.
3. Báo cáo cuối cùng sẽ được công khai trong vòng 15 ngày kể từ ngày được chuyển cho các Bên trừ khi các Bên có thỏa thuận khác để công bố báo cáo cuối cùng một phần hoặc không công bố báo cáo cuối cùng. Việc công bố báo cáo sẽ tuân theo yêu cầu bảo đảm thông tin mật.

#### **Điều 17.20: Thực thi Báo cáo cuối cùng**

1. Khi Hội đồng trọng tài nhận thấy rằng Bên bị kiện đã hành động không phù hợp với các điều khoản được điều chỉnh liên quan theo Điều 17.3 (Phạm vi áp dụng), Bên bị kiện sẽ tiến hành biện pháp cần thiết để tuân thủ ngay lập tức và thiện chí với phán quyết của Hội đồng trọng tài.
2. Nếu không thể tuân thủ ngay lập tức, Bên bị kiện sẽ, không muộn hơn 30 ngày kể từ ngày ban hành báo cáo cuối cùng, thông báo cho Bên khởi kiện về khoảng thời gian hợp lý cần thiết để tuân thủ báo cáo cuối cùng và các Bên sẽ nỗ lực để thống nhất khoảng thời gian hợp lý cần thiết cho việc tuân thủ báo cáo cuối cùng.

#### **Điều 17.21: Khoảng thời gian hợp lý để tuân thủ**

1. Nếu các Bên không đồng ý về khoảng thời gian hợp lý, Bên khởi kiện sẽ, không muộn hơn 20 ngày sau ngày nhận được thông báo của Bên bị kiện phù hợp với khoản 2 của Điều 17.20 (Thực thi Báo cáo cuối cùng), yêu cầu bằng văn bản Hội đồng trọng tài ban đầu xác định khoảng thời gian hợp lý. Yêu cầu sẽ được thông báo đồng thời cho Bên bị kiện. Khoảng thời gian 20 ngày được đề cập đến tại khoản này có thể được kéo dài bằng thống nhất của các Bên.
2. Hội đồng trọng tài ban đầu sẽ đưa ra quyết định cho các Bên trong vòng 20 ngày kể từ ngày có yêu cầu liên quan.
3. Khoảng thời gian hợp lý để tuân thủ báo cáo cuối cùng phải được gia hạn theo thống nhất của các Bên.

#### **Điều 17.22: Rà soát tuân thủ**

1. Bên bị kiện sẽ đưa ra thông báo bằng văn bản về tiến độ tuân thủ với báo cáo cuối cùng cho Bên khởi kiện ít nhất 30 ngày trước khi kết thúc khoảng thời gian hợp lý nhằm tuân thủ báo cáo cuối cùng trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.
2. Bên bị kiện sẽ, không muộn hơn vào thời điểm kết thúc khoảng thời gian hợp lý, chuyển thông báo cho Bên khởi kiện về bất cứ biện pháp nào mà Bên đó đã thực hiện để tuân thủ với báo cáo cuối cùng cùng với mô tả về việc biện pháp đảm bảo tuân thủ

đầy đủ để cho phép Bên khởi kiện đánh giá biện pháp trước khi kết thúc khoảng thời gian hợp lý.

3. Khi các Bên không đồng ý về sự tồn tại của biện pháp để tuân thủ báo cáo cuối cùng, hoặc sự phù hợp của biện pháp với các điều khoản được điều chỉnh, Bên khởi kiện có thể yêu cầu bằng văn bản Hội đồng trọng tài ban đầu để quyết định vấn đề trước khi yêu cầu đền bù hoặc việc tạm ngừng các ưu đãi được áp dụng phù hợp với điểm 1 (c) của Điều 17.23 (Chế tài tạm thời trong trường hợp không tuân thủ). Yêu cầu đó sẽ được thông báo đồng thời cho Bên bị kiện.
4. Yêu cầu sẽ cung cấp tình tiết thực tế và cơ sở pháp lý cho khiếu kiện, bao gồm việc xác định các biện pháp cụ thể và chỉ ra tại sao các biện pháp do Bên bị kiện áp dụng không tuân thủ báo cáo cuối cùng hoặc không phù hợp với các điều khoản được điều chỉnh.
5. Hội đồng trọng tài sẽ đưa ra quyết định cho các Bên trong vòng 75 ngày kể từ ngày đệ trình yêu cầu.

### **Điều 17.23: Chế tài tạm thời trong trường hợp không tuân thủ**

1. Nếu Bên bị kiện:

- (a) Không thông báo bất cứ biện pháp nào được tiến hành để tuân thủ báo cáo cuối cùng trước khi kết thúc khoảng thời gian hợp lý; hoặc
- (b) Thông báo Bên khởi kiện bằng văn bản việc không thể tuân thủ báo cáo cuối cùng trong khoảng thời gian hợp lý; hoặc
- (c) Không thể loại bỏ sự không phù hợp do Hội đồng trọng tài ban đầu được dẫn chiếu đến tại Điều 17.22 (Rà soát tuân thủ) trong báo cáo cuối cùng trong khoảng thời gian hợp lý;

Bên bị kiện sẽ, theo yêu cầu của Bên khởi kiện, tham vấn nhằm đạt được đền bù thỏa đáng hoặc giải pháp thay thế.

2. Nếu các Bên không thể đạt được một thỏa thuận chung thống nhất trong vòng 20 ngày sau ngày nhận được yêu cầu phù hợp với khoản 1, Bên khởi kiện sẽ chuyển thông báo bằng văn bản cho Bên bị kiện rằng Bên đó dự kiến tạm ngừng việc áp dụng các ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác theo Hiệp định này.
3. Bên khởi kiện có thể bắt đầu tạm ngừng các ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác được đề cập đến trong khoản trên 25 ngày sau thông báo tạm ngừng, trừ khi Bên bị kiện yêu cầu theo khoản 7.
4. Việc tạm ngừng ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác:
  - (a) để tuân thủ báo cáo cuối cùng, sẽ ngang mức tương đương với mức độ vi phạm hoặc thiệt hại do Bên bị kiện gây ra; và
  - (b) sẽ giới hạn ở mức các lợi ích mà Bên bị kiện đáng được hưởng theo Hiệp định này.



5. Khi xem xét áp dụng tạm ngừng ưu đãi hoặc nghĩa vụ khác theo khoản 2, Bên khởi kiện sẽ áp dụng các nguyên tắc sau:
  - (a) Bên khởi kiện trước tiên nên tìm cách tạm ngừng các ưu đãi hoặc nghĩa vụ khác trong cùng lĩnh vực hoặc các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi biện pháp mà Hội đồng Trọng tài cho là không phù hợp với Hiệp định này; và
  - (b) Bên khởi kiện nếu nhận thấy việc tạm ngừng các ưu đãi hoặc nghĩa vụ khác trong cùng lĩnh vực hoặc các lĩnh vực là không khả thi hoặc hiệu quả thì có thể tạm ngừng các ưu đãi hoặc nghĩa vụ trong các lĩnh vực khác. Thông báo về việc này sẽ chỉ ra các lý do mà Bên đó căn cứ để áp dụng.
6. Tạm ngừng ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác hoặc giải pháp chung thỏa đáng theo khoản 1 phải là các biện pháp tạm thời và chỉ áp dụng cho đến khi biện pháp không phù hợp được loại bỏ, hoặc cho đến khi các Bên đã đạt được giải pháp chung thỏa đáng theo Điều 17.28 (Giải pháp chung thỏa đáng) của Hiệp định này.
7. Nếu Bên bị kiện nhận thấy việc tạm ngừng các ưu đãi hoặc nghĩa vụ khác không tuân thủ các khoản 4 và khoản 5, Bên đó có thể yêu cầu bằng văn bản Hội đồng trọng tài ban đầu xem xét vấn đề không muộn hơn 20 ngày sau ngày nhận được thông báo được đề cập đến tại khoản 2. Yêu cầu đó sẽ được thông báo đồng thời cho Bên khởi kiện. Hội đồng trọng tài ban đầu sẽ thông báo cho các Bên về quyết định đối với vấn đề không muộn hơn 45 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên bị kiện, hoặc nếu Hội đồng trọng tài ban đầu không được thành lập với các thành viên ban đầu, kể từ ngày trọng tài viên cuối cùng của Hội đồng trọng tài mới thành lập được chỉ định. Các ưu đãi hoặc nghĩa vụ khác sẽ không bị tạm ngừng cho đến khi Hội đồng trọng tài đưa ra quyết định theo khoản này. Việc ngưng các ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác sẽ phải phù hợp với quyết định này. Khi Hội đồng trọng tài nhận thấy không thể ban hành báo cáo trong khoảng thời gian kể trên, khoảng thời gian liên quan sẽ có thể được gia hạn bởi Hội đồng trọng tài trong khoảng thời gian tối đa là 30 ngày với sự đồng ý của các Bên. Báo cáo sẽ ràng buộc các Bên.

**Điều 17.24: Rà soát biện pháp được thực hiện nhằm tuân thủ sau khi thông qua các chế tài tạm thời**

1. Sau khi Bên bị kiện thông báo cho Bên khởi kiện về biện pháp được tiến hành nhằm tuân thủ phán quyết của Hội đồng trọng tài trong báo cáo cuối cùng:
  - (a) Trong tình huống khi quyền tạm ngừng ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác được Bên khởi kiện thực hiện phù hợp với Điều 17.23 (Chế tài tạm thời trong trường hợp không tuân thủ), Bên khởi kiện sẽ chấm dứt việc tạm ngừng ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác không muộn hơn 30 ngày sau ngày nhận được thông báo, trừ các trường hợp được đề cập trong khoản 2; hoặc
  - (b) Trong tình huống khi đền bù được thống nhất, Bên bị kiện có thể chấm dứt việc áp dụng đền bù không muộn hơn 30 ngày sau ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp được đề cập trong khoản 2.
2. Nếu các Bên không đạt được thống nhất về việc liệu biện pháp được thông báo theo khoản 1 có phù hợp với các điều khoản được điều chỉnh liên quan trong vòng 30 ngày sau ngày nhận được thông báo, Bên khởi kiện sẽ yêu cầu Hội đồng trọng tài ban đầu xem xét vấn đề. Yêu cầu đó sẽ được thông báo đồng thời cho Bên bị kiện. Quyết định

của Hội đồng trọng tài sẽ được thông báo cho các Bên không muộn hơn 30 ngày sau ngày đệ trình yêu cầu. Nếu Hội đồng trọng tài quyết định biện pháp được thông báo theo khoản 1 phù hợp với các điều khoản được điều chỉnh, việc tạm ngừng ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác, hoặc việc áp dụng đền bù, tùy từng trường hợp, sẽ chấm dứt không muộn hơn 15 ngày sau ngày quyết định. Nếu Hội đồng trọng tài xác định rằng biện pháp được thông báo chỉ tuân thủ một phần các điều khoản được điều chỉnh/liên quan, mức độ tạm ngừng các ưu đãi hoặc các nghĩa vụ khác, hoặc của đền bù, sẽ được điều chỉnh theo quyết định của Hội đồng trọng tài.

#### **Điều 17.25: Tạm dừng và chấm dứt thủ tục tố tụng**

Nếu cả hai Bên yêu cầu bằng văn bản, Hội đồng trọng tài sẽ tạm dừng trong một khoảng thời gian như thống nhất của các Bên và không quá 12 tháng liên tiếp kể từ ngày yêu cầu. Trong trường hợp tạm dừng công việc của Hội đồng trọng tài, các khoảng thời gian liên quan được quy định từ Điều 17.8 (Thành lập Hội đồng trọng tài) cho đến Điều 17.24 (Rà soát biện pháp được thực hiện nhằm tuân thủ sau khi thông qua các chế tài tạm thời) sẽ được gia hạn tương ứng với cùng khoảng thời gian mà công việc của Hội đồng trọng tài bị tạm dừng. Hội đồng trọng tài sẽ khôi phục lại công việc trước khi kết thúc khoảng thời gian tạm dừng theo yêu cầu bằng văn bản của hai Bên. Trường hợp hoạt động của Hội đồng trọng tài bị tạm dừng hơn 12 tháng liên tiếp, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài sẽ mất hiệu lực và thủ tục giải quyết tranh chấp sẽ bị chấm dứt.

#### **Điều 17.26: Lựa chọn diễn đàn giải quyết tranh chấp**

1. Trừ khi được quy định khác trong Điều này, Chương này không làm ảnh hưởng đến quyền của các Bên được sử dụng cơ chế giải quyết tranh chấp sẵn có trong các hiệp định thương mại quốc tế khác mà hai Bên là thành viên.
2. Nếu một tranh chấp liên quan đến một biện pháp cụ thể phát sinh theo Hiệp định này và theo hiệp định thương mại quốc tế khác mà hai Bên là thành viên, bao gồm Hiệp định WTO, Bên khởi kiện có thể lựa chọn diễn đàn để giải quyết tranh chấp.
3. Khi một Bên đã lựa chọn diễn đàn và khởi động quy trình giải quyết tranh chấp theo Chương này hoặc theo hiệp định quốc tế khác về biện pháp cụ thể được đề cập đến tại khoản 2, diễn đàn được lựa chọn sẽ loại trừ các diễn đàn khác, trừ khi diễn đàn ban đầu được lựa chọn không thể đưa ra kết luận về các vấn đề tranh chấp vì các lý do thẩm quyền hoặc thủ tục.
4. Vì mục tiêu của khoản 3:
  - (a) quy trình tố tụng giải quyết tranh chấp theo Chương này được xem là khởi động khi một Bên yêu cầu thành lập một hội đồng trọng tài theo Điều 17.8 (Thành lập Hội đồng trọng tài);
  - (b) quy trình tố tụng giải quyết tranh chấp theo Hiệp định WTO được xem là khởi động khi một Bên yêu cầu thành lập Hội đồng trọng tài theo Điều 6 của DSU; và
  - (c) quy trình tố tụng giải quyết tranh chấp theo bất cứ hiệp định nào khác được xem là khởi động phù hợp với các điều khoản liên quan tại hiệp định đó.

**Điều 17.27: Chi phí**

1. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác, chi phí của Hội đồng trọng tài và các chi phí khác liên quan đến việc tiến hành các thủ tục tố tụng sẽ do các Bên chia đều.
2. Mỗi Bên sẽ chịu chi phí riêng và chi phí pháp lý của Bên đó trong quá trình tố tụng trọng tài.

**Điều 17.28: Giải pháp chung thỏa đáng**

1. Các Bên có thể đạt được giải pháp chung thỏa đáng ở bất kỳ thời điểm nào đối với một tranh chấp được đề cập đến tại Điều 17.3 (Phạm vi áp dụng).
2. Nếu một giải pháp chung thỏa đáng đạt được trong quá trình tố tụng trọng tài, các Bên phải cùng thông báo cho chủ tịch Hội đồng trọng tài về giải pháp đạt được đó. Khi có thông báo về việc đạt được giải pháp chung thỏa đáng, Hội đồng trọng tài sẽ chấm dứt hoạt động.
3. Mỗi Bên sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết để thực thi giải pháp chung thỏa đáng trong khoảng thời gian thống nhất.
4. Không muộn hơn vào thời điểm kết thúc khoảng thời gian thống nhất, Bên thực thi sẽ thông báo cho Bên còn lại, bằng văn bản, về biện pháp mà Bên đó đã tiến hành để thực hiện giải pháp chung thỏa đáng.

**Điều 17.29: Các khoảng thời gian**

1. Tất cả các khoảng thời gian được nêu ra trong Chương này sẽ được tính theo ngày dương lịch kể từ ngày theo sau hành động hoặc tình tiết mà khoảng thời gian đề cập đến, trừ khi được xác định khác theo Chương này.
2. Bất kỳ khoảng thời gian nào được đề cập đến tại Chương này có thể được sửa đổi theo thống nhất của các Bên.

**Điều 17.30: Các Phụ lục**

Ủy ban hỗn hợp có thể sửa đổi các Phụ lục 17A (Quy tắc tố tụng của Hội đồng trọng tài) và 17B (Quy tắc ứng xử).